TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2020
V/v ly hônH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Văn L; nơi cư trú: Tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị H; nơi cư trú: Tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Trịnh Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị H trước đây là vợ chồng, đã giải quyết ly hôn vào tháng 6/2018. Đến tháng 11/2018, anh và chị H đã hòa giải với nhau nên hai vợ chồng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh và chị H chỉ hòa thuận

đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, lối sống và tính cách; những mâu thuẫn trước đây vẫn không thể hòa giải được nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị H.

Về con chung: Sau khi đăng ký kết hôn lại vào năm 2018 đến nay, vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn là chị Ngô Thị H trình bày: Chị xác nhận về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh L trình bày ở trên là đúng. Chị và anh L trước đây là vợ chồng đã giải quyết ly hôn, đến năm 2018 thì kết hôn lại. Kể từ khi kết hôn lại vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được. Chị chưa đồng ý ly hôn anh L. Về con chung: Từ khi kết hôn lại năm 2018 đến nay, chị và anh L không có con chung. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh L và chị H không hòa giải được.

Tại phiên tòa, anh L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn chị H. Về con chung, trong thời kỳ kết hôn lại từ năm 2018 đến nay, vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cũng tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho anh L được ly hôn chị H. Về con chung và tài sản chung, không đề nghị xem xét. Đối với yêu cầu của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Trịnh Văn L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với chị H cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải

Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Anh Trịnh Văn L và Ngô Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh L và chị H trước đây là vợ chồng, đã giải quyết ly hôn. Sau khi kết hôn lại, anh L và chị H cũng chỉ hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, anh L và chị H đã hòa giải nhưng không thành, hiện tại anh chị đã sống ly thân. Anh L làm đơn ly hôn, tại phiên tòa chị H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể hòa giải được nên chị đồng ý ly hôn. Như vậy, có thể thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh L về việc xin ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[3] Trong thời kỳ hôn nhân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản chung:

[4] Anh L và chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[5] Anh Trịnh Văn L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[6] Anh Trịnh Văn L và chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn L được ly hôn chị Ngô Thị H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trịnh Văn L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014384 ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Anh L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trịnh Văn L và chị Ngô Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường H (ĐKKH số 86/2018);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng